

Ngày	3,100 VNĐ		
30/09/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.9%	-22.5%	6.9%

	Q3/24	
ROE	-28.6%	+/- YoY ▲ 24.9%

	Q3/24		
DT thuần	133	QoQ	YoY
		▲ 11.0 ▲ 9.0%	▲ 27.0 ▲ 25.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2024	
DT thuần	366	YoY
		▲ 37.0 ▲ 11.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/24		
LN gộp	23.0	QoQ	YoY
		▲ 5.60 ▲ 32.5%	▲ 23.6 ▲ 3701%
	tỷ VNĐ		

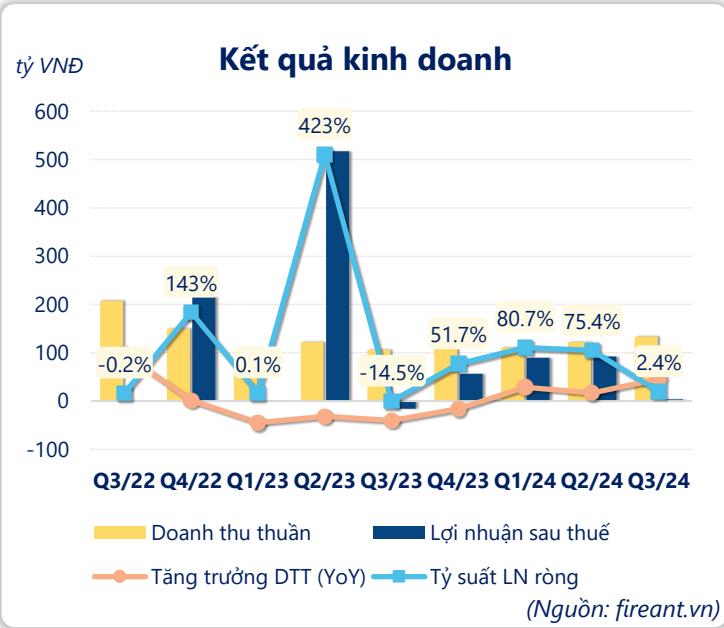
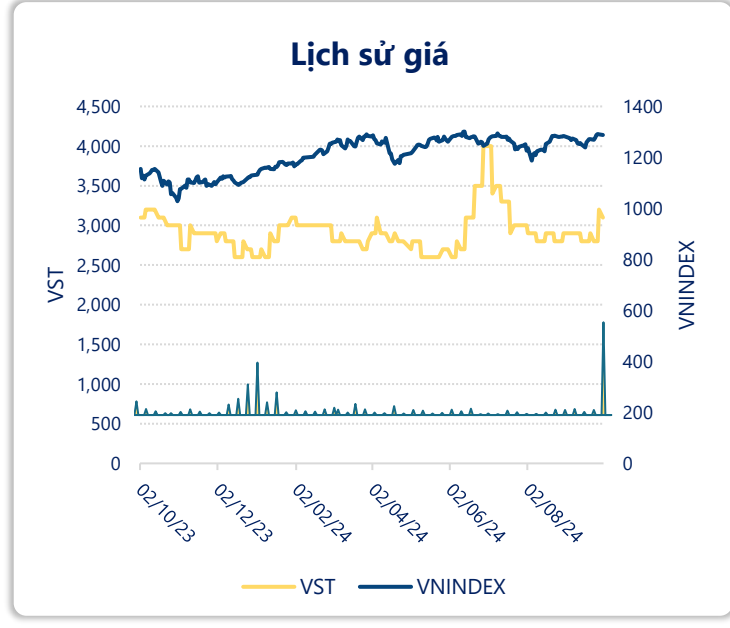
	9T 2024	
LN gộp	49.1	YoY
		▲ 55.6 ▲ 857%
	tỷ VNĐ	

	Q3/24		
LN thuần	4.30	QoQ	YoY
		▲ 3.59 ▲ 505%	▲ 18.0 ▲ 131%
	tỷ VNĐ		

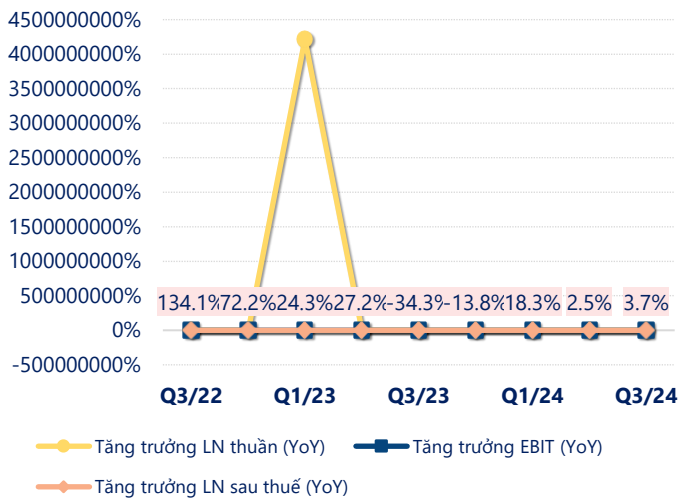
	9T 2024	
LN thuần	-2.90	YoY
		▲ 62.1 ▲ 95.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/24		
LN sau thuế	3.14	QoQ	YoY
		▼ 89.2 ▼ 96.6%	▲ 18.6 ▲ 120%
	tỷ VNĐ		

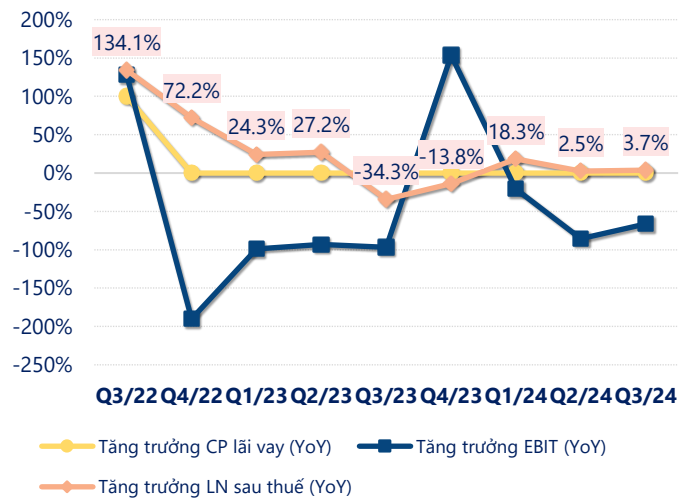
	9T 2024	
LN sau thuế	185	YoY
		▼ 317 ▼ 63.2%
	tỷ VNĐ	



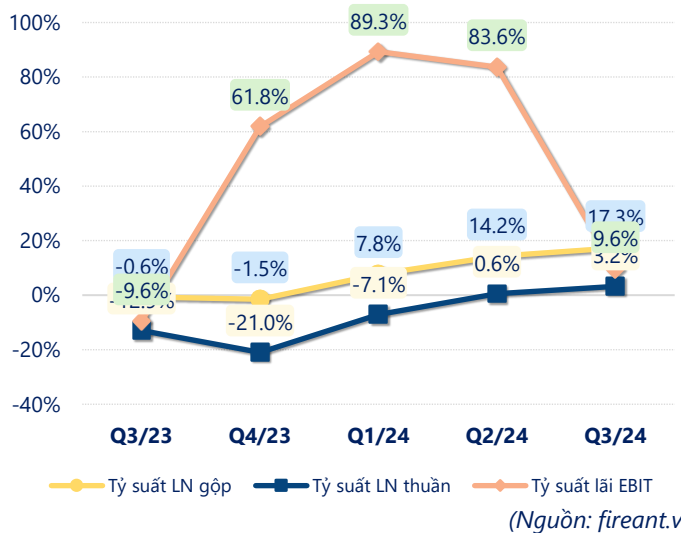
Tăng trưởng lợi nhuận



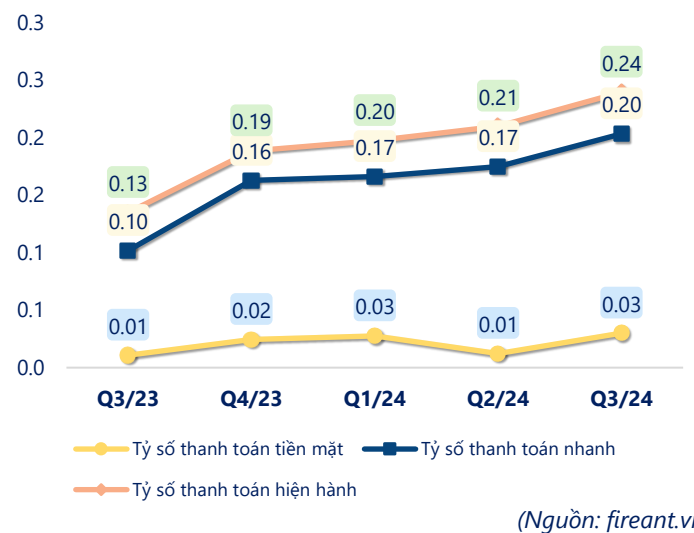
Tăng trưởng chi phí



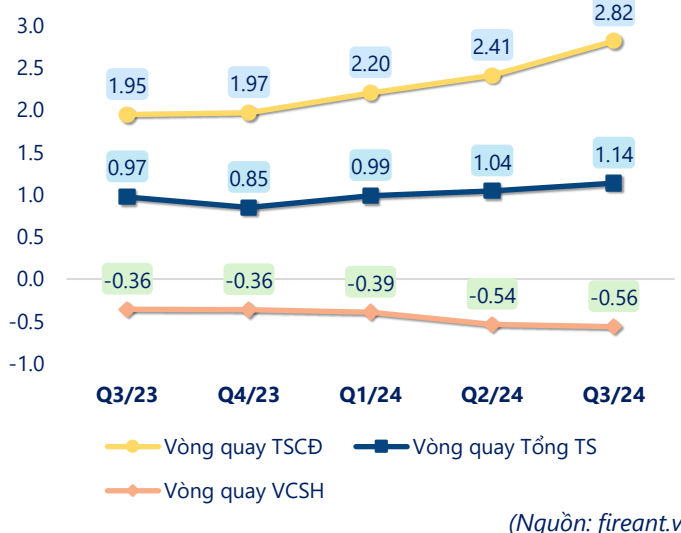
Tỷ suất lợi nhuận



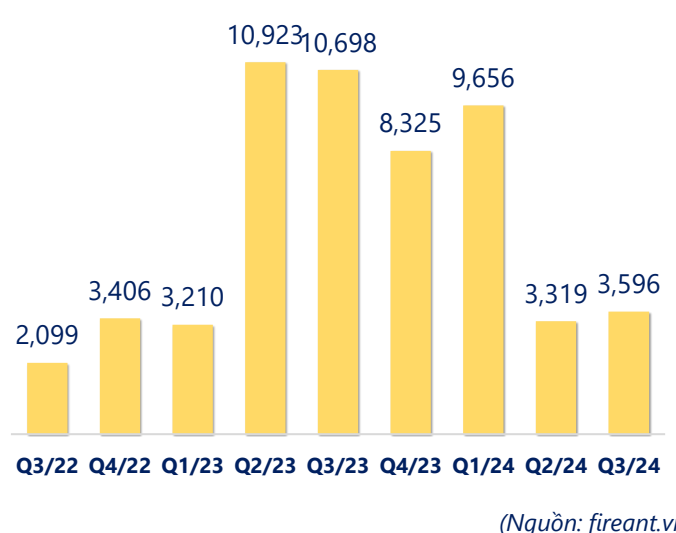
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	133	106	25.5%	366	329	11.3%
Giá vốn hàng bán	110	107	2.8%	317	335	-5.5%
Lợi nhuận gộp	23.0	-0.64	3701%	49.1	-6.48	857%
Doanh thu HĐTC	1.79	1.24	44.0%	7.93	5.14	54.5%
Chi phí TC	9.93	5.15	92.8%	29.7	36.2	-18.0%
Chi phí lãi vay	8.73	4.45	96.1%	27.0	33.1	-18.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.73	1.34	29.4%	4.64	4.29	8.1%
Chi phí QLDN	8.87	7.85	13.1%	25.6	23.2	10.4%
LN thuần từ HĐKD	4.30	-13.7	131%	-2.90	-65.0	95.5%
Lợi nhuận khác	-0.31	-0.90	66.1%	190	569	-66.6%
LN trước thuế	3.99	-14.6	127%	187	504	-62.9%
Lợi nhuận sau thuế	3.14	-15.5	120%	185	502	-63.2%
LNST của CĐ cty mẹ	3.14	-15.5	120%	185	502	-63.2%

(Nguồn: fireant.vn)

